

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **403/2023/DS-ST**;  
Ngày: 18/9/2023.

*V/v tranh chấp “Hợp đồng  
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Minh Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Vẹn;

Bà Dương Kim Hằng;

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 35/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Công ty RC;**

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà **Nguyễn Thị Như H** – sinh năm 1975, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Địa chỉ công ty: KCN Tân Phú Thạnh – Giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;

*Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: (Theo giấy ủy quyền số 18/2022/UQ-RICO ngày 15/11/2022 và giấy ủy quyền số 13/2023/UQ-RICO ngày 14/8/2023):* Anh **Nguyễn Duy P** – sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp BT, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

**\* Bị đơn:** 1. Ông **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm 1964;

2. Bà **Nguyễn Thị Đ** – sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: ấp TN, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

(Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T, bà Đ vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Công ty RC trình bày:

Ngày 01/01/2019, Công ty RC (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng số 358/HĐMB-2019 bán thức ăn chăn nuôi heo cho gia đình ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ chăn nuôi heo, do ông Nguyễn Ngọc T đại diện ký hợp đồng. Nhưng lúc ký hợp đồng, ông T lấy tên bên mua là “Đại lý Bảy Nhỏ - Tiền Giang” để được hưởng mức chiết khấu cao theo quy định của Công ty, chứ thực sự ông T và bà Đ không có giấy phép đăng ký kinh doanh cũng không có làm đại lý bán thức ăn gia súc.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty sẽ giao hàng cho ông T theo đúng số lượng, chủng loại thức ăn gia súc theo từng đơn hàng đề nghị của ông T và ông T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ đơn hàng ngay sau khi nhận hàng. Tuy nhiên, trong quá trình giao dịch, ông T nhiều lần chậm thanh toán như thỏa thuận. Đến ngày 30/11/2019, ông T ngưng không mua hàng nữa, nên hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng. Qua đối chiếu sổ sách, ông T còn nợ Công ty số tiền 519.015.952 đồng và Công ty đã 03 lần gửi thông báo thu hồi nợ cho ông T, nhưng đến nay ông T vẫn không trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Đ là vợ ông Nguyễn Ngọc T, sống chung nhà với ông T, biết số nợ của ông T là mua thức ăn chăn nuôi heo cho gia đình; nên Công ty yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Đ liên đới trả số nợ 519.015.952 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

\* Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/8/2023, ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ngày 01/01/2019, ông có ký hợp đồng mua thức ăn gia súc với Công ty RC, mục đích mua thức ăn gia súc để chăn nuôi heo cho gia đình, hoàn toàn không có kinh doanh và cũng không có đăng ký kinh doanh. Việc ông tự lấy tên “Đại lý Bảy Nhỏ - Tiền Giang” trong hợp đồng là để được hưởng mức chiết khấu cao hơn theo quy định của Công ty. Hợp đồng giao kết mua bán theo hình thức gói đầu, đến tháng 11/2019, ông T còn nợ Công ty số tiền 519.015.952 đồng, ông có ký tên đối chiếu xác nhận nợ và ông cũng đã 3 lần nhận thông báo thu hồi nợ từ Công ty, nhưng do heo bị bệnh tiêu hủy hết, nên ông không còn khả năng trả nợ.

\* Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/8/2023, bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Ngọc T, bà hiện đang kinh doanh tạp hóa nhỏ lẻ tại nhà nhưng không có đăng ký kinh doanh, bà biết ông T có ký hợp đồng mua thức ăn gia súc của Công ty RC để chăn nuôi heo cho gia đình và hiện còn nợ tiền Công ty, nhưng không rõ số nợ bao nhiêu. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ 519.015.952 đồng, vợ chồng bà không có khả năng trả nợ.

\* *Tại phiên tòa:*

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Duy P có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Nguyễn

Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo 519.015.952 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tiền nợ gốc: Việc nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 519.015.952 đồng là có cơ sở; đề nghị chấp nhận.

+ Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty RC khởi kiện yêu cầu ông T và bà Đ trả lại số tiền nợ do mua bán thức ăn chăn nuôi nên xác định quan hệ pháp luật là “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bị đơn ông T, bà Đ có nơi cư trú tại ấp TN, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Duy P có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị đơn ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh P, ông T, bà Đ.

[3] Về xác định bị đơn tham gia tố tụng. Xét thấy:

[3.1] Theo biên bản xác minh ngày 19/7/2023 tại ấp TN, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, thì chính quyền địa P cho biết ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng với nhau, gia đình ông T, bà Đ chăn nuôi heo, không có kinh doanh mua bán thức ăn gia súc, không có đăng ký kinh doanh với tên là “Đại lý Bầy Nhỏ - Tiền Giang”.

[3.2] Theo Công văn số 489/TC-KH ngày 08/8/2023, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chợ Gạo xác nhận không có cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ tại ấp TN, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[3.3] Tại các biên bản ghi lời khai ngày 14/8/2023, ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ đều trình bày là từ trước đến nay ông, bà không có đăng ký kinh doanh với tên “Đại lý Bầy Nhỏ - Tiền Giang”.

[3.4] Do đó, xác định bị đơn trong vụ kiện là cá nhân ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ như nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở.

[4] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy:

[4.1] Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp đồng số 358/HĐMB-2019 ngày 01/01/2019 được ký kết giữa Công ty RC và đại lý Bầy Nhỏ - Tiền Giang do ông Nguyễn Ngọc T đại diện và bảng theo dõi công nợ ngày 23/11/2020 có chữ ký xác nhận nợ của ông Nguyễn Ngọc T còn nợ số tiền 519.015.952 đồng, cùng với các Thông báo thu hồi nợ lần 1 ngày 22/12/2020, lần 2 ngày 22/01/2021, lần 3 ngày 22/3/2021 có chữ ký nhận Thông báo của ông Nguyễn Ngọc T. Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/8/2023, ông T thừa nhận quá trình mua bán thức ăn gia súc với Công ty và còn nợ Công ty số tiền 519.015.952 đồng đến nay chưa trả là vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua đối với bên bán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự

[4.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận bà là vợ của ông Nguyễn Ngọc T, bà biết ông T có ký hợp đồng mua thức ăn gia súc của Công ty RC để chăn nuôi heo cho gia đình và hiện còn nợ tiền Công ty, nhưng không rõ số nợ bao nhiêu. Xét mặc dù hợp đồng mua bán thức ăn gia súc với Công ty bà không có ký tên, mà chỉ có một mình ông T ký mua và xác nhận nợ, nhưng mục đích ký hợp đồng mua thức ăn gia súc của ông T là để chăn nuôi heo, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên cần buộc bà Đ có trách nhiệm liên đới với ông T trả nợ cho Công ty là phù hợp với Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông T, bà Đ có mua thức ăn chăn nuôi heo của Công ty RC còn nợ số tiền 519.015.952 đồng, và Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà Đ liên đới trả số tiền 519.015.952 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Công ty RC không yêu cầu ông T, bà Đ tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quá trình giải quyết và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty RC.

**1.** Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty RC số tiền nợ mua bán thức ăn chăn nuôi là 519.015.952 đồng (Năm trăm mười chín triệu, không trăm mười lăm ngàn, chín trăm năm mươi hai đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty RC có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong; ông T, bà Đ phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:**

- Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Đ liên đới chịu 24.760.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty RC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Công ty RC 12.380.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025576 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trịnh Minh Quân**